3.1. Cơ sở tâm lý học của hoạt động dạy học

*3.1.1 Cơ sở tâm lý học của hoạt động dạy*

3.1.1.1 Khái niệm hoạt động dạy

       - Việc dạy trong đời sống thường ngày khác xa với dạy theo phương thức nhà trường về mục đích, nội dung, hình thức, phương pháp và phương tiện dạy học.

* Dạy theo phương thức nhà trường được gọi là hoạt động dạy. Hoạt động dạy là *hoạt động chuyên biệt do người lớn tổ chức và điều khiển hoạt động học của trẻ nhằm giúp chúng lĩnh hội nền văn hóa xã hội tạo ra sự phát triển tâm lý và hình thành nhân cách.*

    3.1.1.2. Mục đích

Mục đích của hoạt động dạy là giúp cho trẻ lĩnh hội nền văn hóa xã hội tạo ra sự phát triển tâm lý và hình thành nhân cách..

Từ khi sinh ra đứa trẻ vốn tiềm tàng là một con người. Nhưng muốn trở thành con người thực sự với đầy đủ ý nghĩa của nó, đứa trẻ phải tham gia vào các mối quan hệ xã hội và đồng thời cũng lĩnh hội nền văn hóa xã hội đó bằng chính hoạt động tích cực của mình dưới sự giúp đỡ của người lớn. Qua đó cũng tạo ra những cơ sở trọng yếu để hình thành nhân cách.

3.1.1 3. Cách thức

                 Để đạt được mục đích trên giáo viên phải giữ vai trò chủ đạo trong việc tổ chức, điều khiển hoạt động nhận thức của học sinh. Chức năng của giáo viên trong hoạt động dạy không phải là sáng tạo ra những tri thức mới, cũng không phải là tái tạo những tri thức nhân loại cho bản thân mà chủ yếu là tổ chức quá trình tái tạo tri thức nhân loại ở trẻ. Nói cách khác, giáo viên phải tổ chức và điều khiển học sinh “sản xuất” những tri thức ấy lần thứ hai. Muốn đạt được điều đó thì giáo viên phải có trình độ tổ chức và điều khiển hoạt động học đồng thời phải luôn phát huy được tính tích cực độc lập trong họat động học của học sinh.

3.1.1.4. Những yếu tố tâm lý cơ bản trong hoạt động dạy

Hoạt động dạy thường diễn ra ở các khâu như:

- Công việc chuẩn bị: bao gồm soạn giáo án, trang thiết bị dạy học, trang phục, tâm thế

- Công việc truyền đạt hay tổ chức sự lĩnh hội nội dung: đây là công việc quan trọng trong cấu trúc của hoạt động dạy, nó quyết định sự lĩnh hội tri thức của học sinh;

- Công việc kiểm tra tiến trình và kết quả của hoạt động học: đây là công việc nhằm bảo đảm mối liên hệ ngược từ học sinh đến giáo viên.

Để làm tốt các phần việc của các khâu trên, đòi hỏi người dạy phải có một tổ hợp các yếu tố tâm lý, những năng lực tương ứng, đó là:

- Hiểu và đánh giá đúng trình độ và khả năng hoạt động nhận thức của học sinh để vạch ra các thủ thuật, phương pháp dạy học vừa phù hợp với đối tượng, vừa phù hợp với tài liệu học tập.

- Đánh giá đúng đắn tài liệu học tập có nghĩa là xác lập được mối quan hệ giữa yêu cầu tri thức của chương trình với trình độ, đặc điểm của đối tượng. Năng lực này được thể hiện ở chổ, người dạy biết phân tích tài liệu , nắm được trọng tâm, cơ bản của tài liệu…

- Chế biến tài liệu học tập, thể hiện ở mặt gia công về mặt sư phạm của thầy đối với tài liệu học tập nhằm lằm cho nó phù hợp với trình độ, đặc điểm của đối tượng học sinh.

- Lựa chọn phương pháp, phương tiện và các hình thức tổ chức dạy học phù hợp, biết phối hợp và điều chỉnh chúng trong tiến trình dạy học.

- Hoạch định hành động cần thiết của học sinh trong tiến trình dạy học để “sản xuất” những tri thức nhân loại lần thứ hai. Muốn vậy, giáo viên phải nắm được nguồn gốc xuất phát của tri thức và quá trình tái tạo tri thức đó.

- Sử dụng ngôn ngữ trong sáng, mạch lạc vì ngôn ngữ là một trong những công cụ quan trọng mà giáo viên dùng nó để truyền đạt thông tin, kích thích và duy trì sự chú ý, tổ chức và điều khiển hoạt động học của học sinh.

- “Tinh ý sư phạm” để nhận ra rất nhanh cái kín đáo, khó nhận thấy trong tiến trình dạy học mà những giáo viên đầy kinh nghiệm, có óc quan sát mới phát hiện ra

- Thiết lập bầu không khí tâm lí thuận lợi và thực hiện các hình thức giao tiếp khác nhau. Năng lực này biểu hiện trình độ am hiểu đối tượng và sự tôn trọng nhân cách người học …

- Ngoài các yếu tố tâm lí nêu trên, có một yếu tố tâm lí bao trùm, cơ bản, đó chính là nhân cách của người thầy giáo, được xem là công cụ chủ yếu để tiến hành hoạt động dạy, nó được thể hiện trong lương tâm, trách nhiệm, trình độ và tay nghề trong hoạt động dạy - học.

“Trong việc giáo dục, tất cả phải dựa vào nhân cách người giáo dục, bởi vì sức mạnh của giáo dục chỉ bắt nguồn từ nhân cách của con người mà có…Không một sách giáo khoa, một lời khuyên răn, một hình phạt và khen thưởng nào có thể thay thế ảnh hưởng của nhân cách người giáo viên đối với học sinh“

*3.1.2. Cơ sở tâm lý học của hoạt động học*

3.1.2.1. Khái niệm về hoạt động học.

* Để lĩnh hội kinh nghiệm xã hội loài người, con người có những cách học khác nhau như : học không chủ định ( qua vui chơi, qua giao tiếp, qua lao động.. học được một cái gì đó), học chủ định .
* Kết quả của cách học không chủ định :

. Chỉ lĩnh hội những gì liên quan trực tiếp đến nhu cầu, hứng thú,..

. Chỉ đem lại kinh nghiệm rời rạc, không hệ thống

. Chỉ hình thành năng lực thích ứng thực tiễn trong cuộc sống thường ngày

* Thực tiễn cho thấy rằng con người cần phải có tri thức khoa học, năng lực sáng tạo mới có thể khám phá,chinh phục và cải tạo thế giới. Để đạt được điều này con người cần phải học chủ định .
* Học chủ định được gọi là hoạt động học. Hoạt động học là *hoạt động đặc thù của con người được điều khiển bởi mục đích tự giác là lĩnh hội những tri thức, kỹ năng, kỹ xảo mới, những hình thức hành vi và những dạng hoạt động nhất định.*

3.1.2.2. Bản chất của hoạt động học

**a.**Đối tượng của hoạt động học là tri thức và những kĩ năng, kĩ xảo tương ứng với nó.

- Cái đích mà hoạt động học hướng tới là chiếm lĩnh tri thức, kĩ năng, kĩ xảo của xã hội thông qua sự tái tạo của cá nhân.

- Muốn học có kết quả, người học phải tích cực tiến hành các hành động học tập bằng chính ý thức tự giác và năng lực trí tuệ của bản thân mình.

**b.** Hoạt động học là hoạt động hướng vào làm thay đổi chính mình. Thông thường các hoạt động khác làm thay đổi cả chủ thể và khách thể (đối tượng của hoạt động) nhưng hoạt động học không làm thay đổi đối tượng mà chủ yếu làm thay đổi chính chủ thể của hoạt động học.

- Nội dung tri thức mà loài người tích lũy được là đối tượng của hoạt động học sẽ không hề thay đổi sau khi bị người học chiếm lĩnh nhưng chính nhờ có sự chiếm lĩnh này mà tâm lý của người học mới được thay đổi và phát triển.

- Hoạt động học làm diễn ra những biến đổi trong bản thân học sinh như:

. Những biến đổi ở cấp độ tri thức, kĩ năng, kĩ xảo.

. Những biến đổi ở cấp độ hình thành những yếu tố của hoạt động học tập, hoạt động nghề nghiệp.

. Những biến đổi ở cấp độ hình thành năng lực trí tuệ và nhân cách.

**c.** Hoạt động học là họat động điều khiển một cách có ý thức nhằm tiếp thu tri thức, kĩ năng, kĩ xảo.

**d.** Hoạt động học không chỉ hướng vào việc tiếp thu những tri thức, kĩ năng, kĩ xảo mới, mà còn hướng vào việc tiếp thu cả phương pháp giành tri thức đó. Nó là công cụ, là phương tiện không thể thiếu được để đạt mục đích của hoạt động học.

3.1.2. 3. Tạo động lực học tập cho học sinh

**-** Động lực học tập là sự thúc đẩy học tập còn động cơ học tập là cái (nguyên nhân, mục đích) thúc đẩy hoạt động học, là cái vì nó mà học sinh thực hiện họat động học.

Động lực học tập đóng vai trò rất quan trọng trong sự thành bại của việc học. Có động lực học tập mạnh thì dù có khó khăn đến mấy, người học vẫn có thể vượt qua và thành công. Ngược lại, nếu thiếu động lực học tập sẽ làm quá trình học tập bị trì trệ và gián đoạn dù điều kiện có đầy đủ. Do vậy, nhiệm vụ chủ chốt của giảng dạy trong trường học là tạo ra động lực, truyền cảm hứng, kích thích sự tò mò, sự mong muốn khám phá vốn có của học sinh.

Dưới đây là một số cách tạo động lực cho học sinh trong quá trình học tập mà các giáo viên có thể áp dụng trong lớp học của mình.

1. Câu hỏi mở

Đây là một trong những phương pháp hữu hiệu giúp học sinh đưa ra các giải pháp sáng tạo.

Đưa ra các câu hỏi mở giúp học sinh có thể suy nghĩ theo quan điểm cá nhân, từ đó thử thách sự sáng tạo của bản thân mình.

Các câu hỏi mở cũng tạo điều kiện để những học sinh kém hơn có thể tham gia và đưa ra câu trả lời mà không bị bỏ lại phía sau.

1. Giao nhiệm vụ gắn với tinh thần trách nhiệm

Học sinh rất thích được nhận các trách nhiệm, thích có được sự tin tưởng của giáo viên. Vì vậy hãy mạnh dạn phân công công việc và giao cho học sinh các công việc cùng của cả lớp.

Hãy theo dõi, giám sát hỗ trợ và tôn vinh kịp thời những đóng góp của học sinh trong các công việc của lớp, đó là cách tạo ra động lực học tập hiệu quả.

Điều quan trọng là phải đối xử với học sinh như những người đã trưởng thành, hãy tin tưởng, giao nhiệm vụ và yêu cầu học sinh chịu trách nhiệm cho các nhiệm vụ của mình.

Điều này giúp học sinh cảm thấy được tôn trọng, được tin tưởng và phát triển tinh thần trách nhiệm. Từ đó thúc đẩy học sinh trong việc tham gia tích cực hơn vào quá trình học tập.

1. Làm việc theo nhóm

Động lực học tập cũng đến từ cảm giác “thuộc về” – nghĩa là học sinh cảm thấy mình là một phần của một đội nhóm, một cộng đồng và có trách nhiệm với cộng đồng đó.

Các hoạt động làm việc theo nhóm giúp học sinh hiểu hơn mọi người xung quanh và tìm cách để đàm phán, đưa ra giải pháp chung như một nhóm.

Nó cũng mang đến cho học sinh cơ hội để bày tỏ quan điểm cá nhân, cảm thấy thoải mái, được lắng nghe và tôn trọng.

1. Cạnh tranh tích cực

Hãy tạo ra các cuộc thi kiến thức, các trò chơi học tập mang tính cạnh tranh, đó là cách để tạo động lực học tập hiệu quả cho học sinh.

Nó không chỉ thúc đẩy học sinh làm việc chăm chỉ hơn, nỗ lực nhiều hơn trong quá trình học tập mà còn dạy cho học sinh cách tôn trọng và chấp nhận thành công của người khác, kiểm soát cảm xúc cá nhân

1. Các hoạt động đánh giá thường xuyên

Cùng với các kỹ thuật giảng dạy tích cực, điều quan trọng là phải thiết lập hệ thống đánh giá thường xuyên.

Đánh giá cho học sinh biết được mức độ đạt được so với các mục tiêu đã đặt ra. Từ đó, giáo viên có thể đưa ra các hướng dẫn và điều chỉnh cần thiết. Điều này khiến học sinh sẽ không bị bỏ rơi, kịp thời khắc phục những khó khăn, hạn chế gặp phải.

Bên cạnh đó, học sinh có thể sử dụng điều này như một sự tự đánh giá để biết được vị trí của mình và làm việc chăm chỉ hơn để hoàn thành tốt hơn.

1. Đối mặt với thất bại

Hoạt động này có thể áp dụng ở tất cả các cấp học.

Việc cho phép học sinh được trải nghiệm, thử và sai, được làm lại và học hỏi từ những sai lầm, điều này sẽ khiến học sinh có động lực học tập tích cực hơn.

Giáo viên cần giúp học sinh cách tập trung vào các nhiệm vụ và quá trình học tập hơn là nỗi lo sợ thất bại.

1. Sử dụng các câu danh ngôn về động lực

Giáo viên có thể giao cho học sinh công việc thu thập các câu danh ngôn về động lực học tập và sử dụng nó để trang trí lớp học cũng như góc học tập ở nhà.

Những câu danh ngôn truyền cảm hứng như vậy sẽ giúp học sinh có thêm niềm tin và sức mạnh trong quá trình học tập.

1. Các chuyến đi thực địa

Có kinh nghiệm thực tế về các chủ đề bài học, học sinh sẽ học tập tích cực và hiệu quả hơn. Nó cũng là nguồn cảm hứng thôi thúc học sinh tiếp tục nghiên cứu và tìm hiểu sâu hơn về nội dung bài học.

Cơ hội trải nghiệm là một nền tảng cần thiết để học sinh áp dụng những gì đã học trong lý thuyết trên lớp, từ đó cải thiện mức độ tự tin đối với chủ đề này.

Giáo viên nên đưa ra các mục tiêu cần đạt được vào cuối mỗi chuyến đi, sau đó để học sinh chủ động hoàn thành các mục tiêu theo cách của riêng chúng. Điều này sẽ làm cho chuyến đi trở nên thú vị hơn.

Giáo viên cũng nên đưa sẵn cho học sinh các hình thức đánh giá hoặc tổ chức một cuộc cạnh tranh lành mạnh để giúp học sinh làm việc tích cực hơn.

1. Đặt mục tiêu đầu mỗi học kỳ

Đặt ra những mục tiêu thực tế là điều rất quan trọng và việc đạt được những mục tiêu sẽ mang đến cho học sinh niềm vui và cảm hứng để cố gắng hơn.

Học sinh, giáo viên có thể tìm kiếm một số mẫu phiếu để hướng dẫn học sinh cách đặt mục tiêu đầu học kỳ và sau đó, dành thời gian vào cuối mỗi học kỳ để suy ngẫm về mức độ đạt được so với mục tiêu đề ra.

1. Hãy chọn các hình mẫu

Học sinh, đặc biệt là học sinh ở các lớp lớn rất cần những hình mẫu và thần tượng.

Giáo viên cần chọn những hình mẫu phù hợp với học sinh, khơi dậy trong học sinh những giá trị tích cực mà thần tượng của các em đang có và dùng nó làm động lực thúc đẩy học sinh trong quá trình học tập.

Những chiến lược này có thể giúp cải thiện và thúc đẩy động lực học tập của học sinh – điều kiện tiên quyết để giúp chúng có được thành công trong cuộc sống. Trong vài trò một giáo viên, hãy hướng dẫn các em đi đúng đường vào đúng thời điểm là cách để học sinh học tập tích cực và hiệu quả.

1. Theo dõi tiến độ

Con người ta sẽ không làm điều gì đó mà không thấy kết quả. Con người ta cũng rất dễ cảm thấy nản chí khi làm mãi mà không biết mình đang ở đâu, cần làm gì để có sự tiến bộ.

Giáo viên nên thiết lập một lộ trình cần đạt của một năm hoặc một học kì, mỗi thời điểm giáo viên lại cho học sinh dừng lại, suy ngẫm và chỉ ra mức độ mà học sinh đang đạt được.

Bằng cách này, học sinh sẽ nhìn thấy được sự tiến bộ, phát triển đi lên của bản thân và có thêm động lực học tập.

1. Hỗ trợ kịp thời

Những lúc học sinh gặp khó khăn, đó là những lúc học sinh bị mất động lực học tập. Vì vậy, hãy nhận ra những thời điểm học sinh gặp khó khăn, tìm ra cách để hỗ trợ học sinh một cách kịp thời, đúng lúc và đúng chỗ.

Khi khó khăn được khơi thông, học sinh sẽ tự tin hơn để đạt được các mục tiêu học tập và có động lực nhiều hơn với quá trình học tập của bản thân.

1. Tôn vinh những ý tưởng của học sinh

Điều quan trọng là tạo cho học sinh một không gian để có được tiếng nói trong quá trình học tập.

Luôn hoan nghênh các ý tưởng của học sinh và thảo luận với học sinh về các vấn đề chung của lớp học. Cho phép học sinh được có tiếng nói và sự lựa chọn trong các nhiệm vụ học tập.

Điều này sẽ khiến học sinh cảm thấy mình quan trọng và cảm giác được tham gia vào việc giảng dạy của giáo viên. Khi đó học sinh sẽ có cảm hứng để thể hiện ý tưởng của mình.

1. Lời khen và phần thưởng

Ghi nhận thành quả của học sinh và đánh giá đúng sự nỗ lực cố gắng là điều quan trọng để tạo động lực cho học sinh.

Giáo viên có thể tạo ra các lời khen nhanh, mang tính cá nhân đối với những trường hợp học sinh có hành vi hoặc thành tích học tập tốt.

Ngoài ra, giáo viên có thể xây dựng một hệ thống phần thưởng, và dùng nó để khích lệ khi học sinh có những thành tích hay sự nỗ lực vượt bậc.

Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng, lời khen giúp cải thiện 73% chất lượng của quá trình học tập của học sinh. Vì vậy, hãy sử dụng nó thật thường xuyên.

1. Tạm ứng niềm tin

Hãy cho học sinh thấy rằng, bạn tin tưởng chúng. Nhất là đối với những học sinh cá biệt hoặc những học sinh học kém. Hãy cho chúng thấy rằng chúng hoàn toàn có khả năng học tập bằng chính năng lực của chúng.

Hãy thử bước vào lớp học và nói: “Cô được nghe mọi người nói, lớp chúng ta là một lớp học tuyệt vời, cô tin các em sẽ làm cho lớp mình trở thành một tập thể xuất sắc nhất trong trường”. Hãy thực sự tin vào điều đó. Chắc chắn bạn sẽ thấy được một lớp học với những học sinh tích cực, nỗ lực và luôn cố gắng trong học tập.

Tóm lại :

Chất lượng dạy học được biểu hiện cuối cùng ở chất lượng học tập của học sinh. Kết quả học tập phụ thuộc vào những điều kiện bên ngoài và những điều kiện bên trong của sự học tập

* Những điều kiện bên ngoài: Nội dung tri thức được qui định bởi mục tiêu đào tạo ; phong cách dạy của giáo viên (phẩm chất đạo đức; trình độ học vấn; sự hiểu biết về phương pháp dạy học và kỹ năng thực hiện chúng); cơ sở vật chất và thiết bị dạy học của nhà trường, điều kiện kinh tế, văn hóa-xã hội của địa phương..

Những điều kiện bên ngoài là đối tượng của lý luận dạy học

* Những điều kiện bên trong: Ý thức trách nhiệm, thái độ, nhu cầu, động cơ, hứng thú đối với học tập; vốn kinh nghiệm sống, tri thức, trình độ phát triển trí tuệ, trình độ phát triển kỹ năng học tập đã hình thành ở học sinh.

Những điều kiện bên trong là đối tượng của tâm lý học dạy học

Do đó, muốn cho hoạt động học tập đạt kết quả cao đòi hỏi học sinh phải biết kết hợp cái bên trong của mình với cái bên ngoài của điều kiện sư phạm để điều chỉnh hoạt động học của mình cho phù hợp.

Từ đó có thể nói rằng có một sự gắn bó khăng khít giữa hoạt động dạy của thầy và hoạt động học của trò.